

Số: 106/NQ-HĐND

TP. Sóc Trăng, ngày 14 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ Quy hoạch phân khu số 5F, Phường 5, thành phố Sóc Trăng,
tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng
4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định
số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về
quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN
01:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5
năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;*

*Xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của UBND
thành phố Sóc Trăng về nhiệm vụ Quy hoạch phân khu số 5F, Phường 5, thành
phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế -
xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua nhiệm vụ Quy hoạch phân khu số 5F,
Phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000.

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu số 5F, Phường 5, thành phố Sóc Trăng,
tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000.

2. Phạm vi, ranh giới và quy mô nghiên cứu

- Vị trí: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch nằm trên địa bàn Phường 5, thành phố Sóc Trăng.

- Phạm vi, ranh giới khu đất:

+ Phía Bắc giáp với ranh đất xã Trường Khánh - huyện Long Phú;

+ Phía Tây giáp với ranh đất xã Phú Tân - huyện Châu Thành;

+ Phía Đông giáp với ranh đất xã Châu Khánh - huyện Long Phú;

+ Phía Nam giáp tuyến tránh Quốc lộ 60, phân khu số 5E, phân khu số 5D, Phường 5, phân khu số 8C, Phường 8;

- Quy mô: khoảng 586,10 ha. (Quy mô khu vực lập quy hoạch sẽ được nghiên cứu cụ thể trong đồ án quy hoạch phân khu).

3. Tính chất

Theo quy hoạch chung thành phố, vị trí quy hoạch phân khu số 5F thuộc Phường 5 được quy hoạch với chức năng là đất dự trữ phát triển sẽ được định hướng cụ thể là các đơn vị ở, các khu vực phát triển về nông nghiệp công nghệ cao,... với các công trình hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đáp ứng theo tiêu chí đô thị loại II (tính chất này sẽ được nghiên cứu và cụ thể hóa trong quá trình lập đồ án quy hoạch phân khu).

4. Dự báo các khu chức năng

- Các khu vực hiện trạng cải tạo chỉnh trang.

- Các đơn vị ở quy hoạch mới.

- Công trình công cộng; Đất sử dụng hỗn hợp; Công trình thương mại - dịch vụ khác.

- Các khu vực phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

- Cây xanh công viên, thể dục thể thao; cây xanh cách ly.

- Giao thông và hạ tầng kỹ thuật đô thị; kho tàng bến bãi, dịch vụ.

- Và các chức năng khác,...

5. Một số chỉ tiêu cơ bản dự kiến áp dụng trong đồ án quy hoạch

- Chỉ tiêu sử dụng đất dân dụng.

+ Chỉ tiêu đất dân dụng trong đô thị: $150 - 170\text{m}^2/\text{người}$.

+ Chỉ tiêu đất đơn vị ở: $15 - 28\text{m}^2/\text{người}$.

+ Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$.

+ Đất cây xanh: $\geq 6\text{m}^2/\text{người}$.

- Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật:

+ Tỷ lệ đất giao thông (đến đường phân khu vực) $\geq 18\%$.

+ Bãi đỗ xe: $\geq 3,5 \text{ m}^2/\text{người}$.

+ Cấp điện sinh hoạt: 1.500 KWh/người/năm.

+ Cấp nước sinh hoạt: $\geq 150 \text{ lít/người/ngày đêm}$.

+ Thoát nước bản: $\geq 80\%$ lượng nước cấp cho sinh hoạt.

+ Chất thải rắn: $\geq 1 \text{ kg/người-ngày}$, tỷ lệ thu gom $\geq 95\%$.

Đảm bảo tỷ lệ thu gom chất thải rắn theo quy định; chất thải rắn nguy hại phải được phân loại, thu gom và xử lý riêng.

(Các chỉ tiêu này sẽ được nghiên cứu và cụ thể hóa trong quá trình lập đồ án quy hoạch phân khu).

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng khóa XII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022. /

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Xây dựng;
- Đại biểu HĐND tỉnh, đơn vị TPST;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các phòng, ban, ngành TP (Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- HĐND và UBND 10 phường;
- Công TTĐT UBND thành phố;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Trí